Mẫu số 22-VDS

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **61**/2024/QĐST-HNGĐ	*Long Biên, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN - GIA ĐÌNH
V/v: Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân - gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thu Hà – Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Hoàng Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân - gia đình thụ lý số 44/2024/TLST-VHNGĐ ngày 05/02/2024 về việc "Yêu cầu xác định mẹ cho con", theo Quyết định mở phiên họp số 02/QĐ.MPH ngày 19/02/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* ***Bà Nguyễn Thị C,*** địa chỉ: phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội *(Có đơn xin vắng mặt)*.

Đối với: ***Anh Nguyễn Tiến D*** địa chỉ: xã Liên Phương, Tp. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên *(Vắng mặt)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Ông Nguyễn Xuân N *(Có mặt)*

2) Bà Trần Thị Thúy H*(Vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Nguyễn Thị C yêu cầu Toà án xác định anh Nguyễn Tiến D, Hộ khẩu thường trú: xã Liên Phương, TP.Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên) là con đẻ của bà C; đồng thời yêu cầu Toà án xác định ông Nguyễn Xuân N; thường trú tại xã Liên Phương, TP.Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên) không phải là cha đẻ của anh Nguyễn Tiến D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Toà án nhân dân quận Long Biên nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị C yêu cầu Toà án xác nhận mối quan hệ cha-mẹ-con giữa anh Nguyễn Tiến D với bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Xuân N. Đây là yêu cầu xác định cha, mẹ cho con, thuộc loại việc hôn nhân gia đình, bà C đang cư trú trên địa bàn quận Long Biên, thành phố Hà Nội nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Long Biên, theo quy định tại Khoản 10 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, Điểm t Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quá trình giải quyết vụ việc, bà Nguyễn Thị C, bà Trần Thị Thuý H và anh Nguyễn Tiến D có đơn đề nghị Toà án mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt họ. Căn cứ Khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án giải quyết việc dân sự vắng mặt người yêu cầu và người liên quan.

[2] Về nội dung yêu cầu:

[2.1] Tại đơn yêu cầu, bản tự khai của bà Nguyễn Thị C trình bày: Tôi và bạn trai gặp gỡ, phát sinh tình cảm và yêu nhau từ năm 2007, đến đầu năm 2008 thì tôi mang thai, tuy nhiên giữa hai người nảy sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến không tiến tới hôn nhân, tôi quyết định sinh con một mình và làm mẹ đơn thân. Ngày 29/10/2008, tôi sinh một bé trai và đặt tên là Nguyễn Tiến D.

Do khi đó còn trẻ tuổi, vẫn phải tiếp tục việc học tập và theo đuổi sự nghiệp, một mặt cũng muốn con được khai sinh bố mẹ, nên tôi đã nhờ vợ chồng anh trai ruột của mình là ông Nguyễn Xuân N và bà Trần Thị Thúy H đứng ra làm khai sinh cho cháu D. Sau khi trao đổi thì ông N và bà H đã đồng ý, do vậy trong Giấy khai sinh , đăng ký ngày 20/3/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, phần "họ và tên cha" được khai là "Nguyễn Xuân N", phần "họ và tên mẹ" ghi "Trần Thị Thúy H". Tuy trên giấy tờ là như vậy, nhưng thực tế thì từ 2010 (khi cháu D được gần 2 tuổi), tôi đã gửi cháu cho bố mẹ đẻ của mình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn bản thân tiếp tục hoàn thành việc học tập và đi làm, dù mẹ con ít có thời gian ở gần nhau nhưng tôi vẫn thường xuyên về thăm nom, chăm sóc, chu cấp cho con tiền ăn học, sinh hoạt đầy đủ, không để con thiếu vắng tình thương của mẹ.

Nay cuộc sống của bản thân đã ổn định, gia đình hạnh phúc, người chồng hiện tại của tôi cũng rất ủng hộ việc đón con về chung sống để vợ chồng có điều kiện chăm sóc con hàng ngày, bù đắp những thiệt thòi khi

phải sống xa mẹ và để các con của chúng tôi được sống quây quần bên gia đình, gắn kết với nhau.

Về phía anh trai và chị dâu của tôi, sau khi đăng ký khai sinh cho con trai tôi, vì thương cháu còn nhỏ đã thiếu vắng tình thương của bố, thương tôi hoàn cảnh éo le nên mặc dù không phải con mình đẻ ra và cháu không ở cùng anh chị nhưng anh chị luôn yêu thương, coi cháu như con ruột của mình và thường xuyên qua lại thăm nom cháu, động viên tôi vượt qua khó khăn. Bản thân anh chị cũng có cuộc sống gia đình hạnh phúc với 3 người con mạnh khỏe, ngoan ngoãn. Nay tôi để nghị được nhận lại con ruột của mình, anh chị hoàn toàn ủng hộ và tạo mọi điều kiện để tôi thực hiện mong muốn của mình.

Vì vậy, để có đầy đủ cơ sở pháp lý để tôi thực hiện các quyền và nghĩa vụ của một người mẹ đối với con trai của mình, tôi làm đơn này đề nghị Quý Toà xác nhận tôi là **mẹ đẻ** của cháu **Nguyễn Tiến D**; Hộ khẩu thường trú: xã Liên Phương, TP.Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Tôi đồng thời để nghị Quý tòa xác nhận anh Nguyễn Xuân N, thường trú tại xã Liên Phương, TP.Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên **không phải là cha đẻ** của cháu **Nguyễn Tiến D**.

[2.2] Tại bản tự khai, bà Trần Thị Thúy H và ông Nguyễn Xuân N xác nhận toàn bộ nội dung trình bày của bà C là đúng sự thật, bà H và ông N đều thống nhất đề nghị Toà án xác nhận bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ của anh Nguyễn Tiến D, đồng thời đề nghị Toà án xác định ông Nguyễn Xuân N không phải là bố đẻ của anh Nguyễn Tiến D.

[2.3] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu quan điểm:

- Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự tại hồ sơ và Kết quả giám định, thể hiện giữa bà Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Tiến D có quan hệ huyết thống mẹ - con; giữa anh Nguyễn Tiến D và ông Nguyễn Xuân N không có quan hệ huyết thống cha – con. Do đó, đề nghị Toà án áp dụng Điều 367, 370, 371, 372 BLTTDS, Điều 88, 90, 101, 102 Luật HNGĐ, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C; bà C phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định.

[3] Về cơ sở pháp lý:

Theo Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

*"*1. *Người không được nhận là cha, mẹ của một người có thể yêu cầu Toà án xác định người đó là con mình*.

2. *Người được nhận là cha, mẹ của một người có thể yêu cầu Toà án xác định người đó không phải là con mình".*

Căn cứ Phiếu kết quả mã HID24 34431 (KQ: 2305300, 2305309, 2305310) ngày 31/01/2024 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Gentis) đã kết luận:

- Anh Nguyễn Tiến D (sinh ngày 29/10/2008, số CCCD 033208009487) không có quan hệ huyết thống cha – con với ông Nguyễn Xuân N (sinh ngày 21/3/1984, số CCCD 033084016401);

- Anh Nguyễn Tiến D (sinh ngày 29/10/2008, số CCCD 033208009487) không có quan hệ huyết thống mẹ - con với bà Trần Thị Thúy H(sinh ngày 19/8/1985, số CCCD 015185004559);

- Anh Nguyễn Tiến D (sinh ngày 29/10/2008, số CCCD 033208009487) có quan hệ huyết thống mẹ - con với bà Nguyễn Thị C (sinh ngày 11/6/1988, số CCCD 033188002156).

[3] Do đó, có đủ cơ sở kết luận bà Nguyễn Thị C là mẹ ruột của anh Nguyễn Tiến D, ông Nguyễn Xuân N không phải là cha ruột của anh Nguyễn Tiến D.

Xét yêu cầu của bà C cũng như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 89, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Người yêu cầu phải chịu lệ phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 10 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, Điểm t Khoản 2 Điều 39, Điều 149, 150, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 89, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 6, Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C:

- Xác nhận bà Nguyễn Thị C là mẹ ruột của anh Nguyễn Tiến D Giấy khai sinh đăng ký ngày 20/3/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

- Xác nhận ông Nguyễn Xuân N không phải là cha ruột của anh Nguyễn Tiến D Giấy khai sinh đăng ký ngày 20/3/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

2. Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0018501 ngày 05/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Bà C đã nộp đủ lệ phí.

3. Ông Nguyễn Xuân N có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định; bà Nguyễn Thị C và bà Trần Thị Thúy Hcó quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận :
- VKSND Q. Long Biên;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- UBND xã Liên Phương, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên *(để ghi chú theo quy định của pháp luật về hộ tịch);*
- Các đương sự *(để thực hiện)*;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh